

Bản án số: 04/2018/LĐ-ST

Ngày : 21/11/2018

“V/v Tranh chấp về tiền lương”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Không Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trịnh Thị Xuân Hoài

- Ông Phạm Ngọc Đông

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Phúc – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLST- LĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp về tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2018/QĐXXST-LĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Trương Công C - sinh năm: 1960

Địa chỉ: 280/23/5 đường P, thành phố Q, Bình Định.

* Bị đơn: Trung tâm P

Địa chỉ: Lô C3 đường Đ, thành phố Q, Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Xuân Th - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn B – Phó phòng kế hoạch – tài chính – hành chính phụ trách công tác tổ chức – cán bộ.

(Theo văn bản ủy quyền số 87/QUY-SRNT ngày 02/02/2018).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Sở Y

Địa chỉ: 756 đường T, thành phố Q, Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang H - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Kim A – Trưởng phòng tổ chức cán bộ.

Địa chỉ: 02 đường 31, thành phố Q, Bình Định.

(Theo văn bản ủy quyền số 971/GUQ – SYT ngày 10/5/2018).

Các bên đương sự có mặt tại Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2017(sửa đổi, bổ sung ngày 06 tháng 01 năm 2018) và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trương Công C trình bày:

Ngày 06/01/2017 ông làm đơn xin nghỉ việc gửi Trung tâm P (gọi tắt là Trung tâm). Từ ngày 06/01/2017 đến ngày 12/3/2017, ông vẫn làm việc tại cơ quan chờ quyết định cho nghỉ việc nhưng cơ quan không trả lời bằng văn bản. Theo quy định của pháp luật thì Trung tâm phải trả lời cho ông trong vòng 45 ngày, nhưng hơn 60 ngày ông vẫn không nhận được văn bản trả lời do vậy, ngày 13/3/2017 ông đã nộp Thông báo về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động cho Trung tâm. Ngày 15/3/2017 Trung tâm có Công văn số 132/TB-SRNT v/v không đồng ý cho bác sĩ Trương Công C nghỉ thôi việc. Ngày 03/4/2017 Sở Y có Công văn số 631/SYT-TCCB với nội dung không đồng ý cho ông nghỉ với lý do “do yêu cầu công tác và không bố trí được người thay thế”. Đến ngày 04/4/2017, Trung tâm có Thông báo số 182-SRNT v/v giải quyết thôi việc đối với viên chức với nội dung “không đồng ý cho ông Trương Công C thôi việc”. Tuy nhiên, từ ngày 13/3/2017 đến ngày 18/4/2017, ông vẫn đến Trung tâm làm việc và xin nghỉ ốm. Từ sau ngày 18/4/2017 đến ngày 20/10/2017 ông không đến làm việc tại Trung tâm nữa. Ngày 20/10/2017, ông nhận được Quyết định số 1445/QĐ-SYT ngày 17/10/2017 về việc cho viên chức thôi việc.

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2017 đến tháng 10/2017, Trung tâm có thông báo cho ông đến dự cuộc họp xét kỷ luật với nội dung “Ông Trương Công C tự ý nghỉ việc chưa được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền”, trong tất cả các cuộc họp này ông đều có đến để tham dự. Cũng trong khoảng thời gian này, ông có làm việc ngoài giờ tại phòng khám đa khoa T, cụ thể từ tháng 12/2016 đến tháng 11/2017, ông làm ngoài giờ không liên tục, từ tháng 12/2017 đến nay, ông làm toàn thời gian. Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu Trung tâm trả tiền lương cho ông từ tháng 4/2017 đến ngày 19/10/2017 và tiền truy lĩnh lương từ ngày 01/12/2016 đến ngày

19/10/2017 là 40.190.279 đồng. Tại các buổi làm việc và hòa giải tại Tòa ông yêu cầu Trung tâm trả tiền lương và tiền vượt khung cho ông từ tháng 4/2017 đến ngày 20/10/2017 là 39.111.664 đồng (trong đó tiền vượt khung là 1.862.464 đồng, tiền lương là 37.249.200 đồng). Tại phiên tòa hôm nay, ông thừa nhận đã nhận tiền Bảo hiểm xã hội chi trả ốm đau của tháng 4/2017 nên ông yêu cầu Trung tâm phải trả tiền lương và tiền vượt khung cho ông từ ngày 14/4/2017 đến ngày 20/10/2017 là 37.332.164 đồng.

Bị đơn Trung tâm P do ông Dương Văn B là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông C là viên chức và làm việc không xác định thời hạn tại Trung tâm P từ ngày 10/10/1985 đến trước khi nghỉ việc. Ngày 01/02/2017, ông C có đơn xin nghỉ việc, lãnh đạo cơ quan và đại diện Phòng chỉ đạo sát rết, Ban chấp hành công đoàn cơ sở đã trực tiếp gặp và động viên ông C ở lại làm việc nhưng ông C không đồng ý và từ ngày 01/3/2017 đến ngày 12/3/2017, ông C nghỉ phép. Ngày 13/3/2017, ông C có đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Từ ngày 16/3/2017 đến ngày 13/4/2017 ông C nghỉ ốm, từ ngày 14/4/2017 đến ngày 19/10/2017 ông C nghỉ việc khi chưa có sự đồng ý của Trung tâm.

Trung tâm đã có Công văn số 131/SRNT ngày 15/3/2017 gửi Sở Y về việc báo cáo trường hợp ông C nghỉ thôi việc. Ngày 03/4/2017, Sở Y có Công văn số 631/SYT-TCCB không đồng ý cho ông C thôi việc. Sau đó, Trung tâm đã có Công văn số 182/TB-SRNT ngày 04/4/2017 gửi ông C thông báo ý kiến của Sở Y không đồng ý cho nghỉ thôi việc và yêu cầu ông C đến cơ quan làm việc nhưng ông C vẫn không đến cơ quan làm việc.

Trung tâm đã gửi ba thông báo mời ông C đến Phòng chỉ đạo sát rết để họp xét kỷ luật nhưng ông C chỉ đến tham dự cuộc họp vào ngày 09/8/2017. Cuộc họp đã tiến hành bỏ phiếu kín thống nhất 100% đề nghị hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với ông C. Trung tâm đã tiến hành họp chỉ bộ và họp cơ quan, cả hai cuộc họp đều thống nhất 100% phiếu không đồng ý cho ông C nghỉ việc. Ngày 10/8/2017, Trung tâm có công văn đề nghị Sở Y ra quyết định buộc thôi việc đối với ông C. Ngày 21/8/2017, Sở Y có Công văn số 1879 gửi Sở N xin ý kiến thỏa thuận hình thức kỷ luật đối với ông C. Ngày 12/10/2017, Sở N có công văn phúc đáp đề nghị xử lý kỷ luật viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y.

Ngày 19/10/2017, Trung tâm nhận được Quyết định số 1445/QĐ-SYT ngày 17/10/2017 của Sở Y về việc cho viên chức thôi việc đối với ông Trương Công C. Trung tâm và Bảo hiểm xã hội đã chi trả đầy đủ và đúng các chế độ cho ông C. Nay ông C khởi kiện yêu cầu Trung tâm phải có nghĩa vụ trả tiền lương và tiền vượt khung cho ông từ ngày 14/4/2017 đến ngày 20/10/2017 là 37.332.164 đồng, Trung tâm không đồng ý vì từ ngày 14/4/2017 đến ngày 20/10/2017 ông C không đi làm, nghỉ không có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sở Y do ông Trương Kim A là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 01/4/2017, Sở Y nhận được đơn khiếu nại về việc giải quyết chế độ khi chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật của ông C. Ngày 03/4/2017, Sở Y có Công văn số 631/SYT-TCCB gửi Trung tâm về việc thống nhất với Trung tâm chưa đồng ý cho ông C nghỉ việc vì lý do yêu cầu công tác và chưa bố trí được người thay thế. Ngày 02/5/2017, Sở Y nhận đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động của ông C. Ngày 12/5/2017, Sở Y đã làm việc với đại diện Lãnh đạo, Phòng Tổ chức – Hành chính của Trung tâm, thống nhất giao cho Trung tâm phối hợp với công đoàn cơ sở gặp gỡ, giải thích cho ông C về lý do chưa đồng ý cho thôi việc. Ngày 24/5/2017, Sở Y tổ chức cuộc họp bàn về phương án giải quyết việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của ông C.

Ngày 10/8/2017, Trung tâm có Công văn số 467/SRNT gửi Sở Y đề nghị xử lý kỷ luật hình thức buộc thôi việc đối với ông C vì đã tự ý nghỉ việc không lý do. Ngày 21/8/2017 Sở Y có Công văn số 1879/SYT-TCCB gửi Sở N xin ý kiến thỏa thuận xử lý kỷ luật ông Trương Công C hình thức buộc thôi việc. Ngày 09/10/2017, Sở N đã tổ chức cuộc họp lấy ý kiến của Sở Y và Sở T, cuộc họp đã thảo luận và thống nhất chấm dứt hợp đồng làm việc và giải quyết chế độ theo quy định. Ngày 12/10/2017, Sở N có Công văn số 1381/SNV-CCVC về việc phúc đáp đề nghị xử lý kỷ luật của Sở Y. Ngày 17/10/2017, Sở Y ban hành Quyết định số 1445/QĐ-SYT về việc cho ông C thôi việc. Trên cơ sở đó, Trung tâm đã giải quyết chế độ thôi việc đối với ông C theo quy định.

Việc ông C có đơn khởi kiện yêu cầu Trung tâm P phải có nghĩa vụ trả tiền lương và tiền vượt khung từ ngày 14/4/2017 đến ngày 20/10/2017 là không phù hợp vì trong thời gian này ông C đã tự ý nghỉ việc không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử;

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,71,72, 73 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Ông Trương Công C khởi kiện yêu cầu Trung tâm P thanh toán tiền lương từ ngày 14/4/2017 đến ngày 20/10/2017 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về tiền lương”.

Về thẩm quyền: Trung tâm P có trụ sở chính tại Lô C3 đường Đ, thành phố Q, Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về điều kiện khởi kiện: Tranh chấp nói trên đã được thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động theo “Biên bản Hòa giải vụ tranh chấp lao động” ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Q, do đó nguyên đơn có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 201 [Bộ luật lao động 2012](#).

[2] Về nội dung:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/01/2018 ông Trương Công C yêu cầu Trung tâm P (gọi tắt là Trung tâm) trả tiền lương từ tháng 4/2017 đến ngày 19/10/2017 và tiền truy lĩnh lương từ ngày 01/12/2016 đến ngày 19/10/2017 là 40.190.279 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, ông C yêu cầu Trung tâm phải trả tiền lương và tiền vượt khung cho ông từ ngày 14/4/2017 đến ngày 20/10/2017 là 37.332.164 đồng. Trung tâm không đồng ý với yêu cầu của ông Trương Công C bởi vì từ ngày 01/4/2017 đến ngày 20/10/2017 ông C không đi làm và nghỉ không có lý do.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Ông C làm việc tại Trung tâm P (trước kia là Trạm sốt rét) vào ngày 10/10/1985 theo Quyết định số 10/YT-TOC ngày 08/10/1985 của Sở Y. Theo quy định tại Điều 43 của Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức “*Đối với viên chức được tuyển dụng trước ngày 01/7/2003, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tiến hành các thủ tục để ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn đối với viên chức theo quy định tại khoản 2 Điều 25, 26, 28, 29, 30 Luật Viên chức và khoản 2 Điều 18 Nghị định này*” và đến nay Trung tâm vẫn chưa tiến hành ký kết Hợp đồng làm việc với ông C là không đúng quy định pháp luật nhưng tại khoản 1 Điều 59 Luật Viên chức quy định “*viên chức được tuyển dụng trước ngày 01/7/2003 có các quyền, nghĩa vụ*

và được quản lý như viên chức làm việc theo hợp đồng làm việc không xác định thời hạn theo quy định của Luật này”. Như vậy, mặc dù giữa ông C và Trung tâm không ký Hợp đồng làm việc nhưng theo quy định của Luật Viên chức thì ông C là viên chức làm việc theo Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn.

[2.2] Về giá trị pháp lý của đơn xin nghỉ việc và thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của ông C, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 06/01/2017 ông C có đơn xin nghỉ việc kể từ ngày 01/02/2017, tuy nhiên trong thời gian từ ngày 06/01/2017 đến ngày 01/03/2017 ông C vẫn đến Trung tâm làm việc, từ ngày 01/03/2017 đến ngày 10/03/2017 ông C nghỉ phép, ngày 13, 14/3/2017 ông C tiếp tục làm việc. Ngày 13/3/2017 ông C có Thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động gửi Trung tâm. Như vậy, việc ông C xin nghỉ việc tính từ ngày ông C nộp Thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là ngày 13/3/2017 cho Trung tâm và Thông báo này mới là văn bản có giá trị pháp lý.

[2.3] Về việc giải quyết đơn xin nghỉ việc của ông Trương Công C: Theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Viên chức “*Viên chức làm việc theo hợp đồng làm việc không xác định thời hạn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập biết trước ít nhất 45 ngày*” và trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn, nếu không đồng ý cho viên chức thôi việc thì trả lời viên chức bằng văn bản và nêu rõ lý do. Do đó, ngày 13/3/2017 ông C làm Thông báo về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, ngày 15/3/2017 Trung tâm có công văn số 132/TB-SRNT về việc không đồng ý cho ông C nghỉ thôi việc, ngày 03/4/2017 Sở Y có công văn số 631/SYT-TCCB không đồng ý cho ông C nghỉ với lý do “do yêu cầu công tác và không bố trí được người thay thế”. Như vậy, Trung tâm đã thực hiện đúng thời hạn trả lời viên chức bằng văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

[2.4] Xét yêu cầu Trung tâm thanh toán tiền lương từ ngày 14/4/2017 đến ngày 20/10/2017 là 37.332.164 đồng của ông C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa và tại bản khai ngày 24/01/2017 ông C thừa nhận từ ngày 14/4/2017 đến ngày 19/10/2017 ông C không đến làm việc tại Trung tâm điều này cũng được thể hiện qua bảng chấm công của Trung tâm (BL 94 đến 100). Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Viên chức thì viên chức “*được trả lương tương xứng với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý và kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao*” tuy nhiên ông C không đến cơ quan làm việc, không có kết quả thực hiện công việc được giao. Do đó, việc ông Trương Công C yêu cầu Trung tâm P phải có nghĩa vụ trả tiền lương và tiền vượt khung cho ông từ ngày 14/4/2017 đến

ngày 20/10/2017 là 37.332.164 đồng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông C được miễn án phí lao động sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 201 Bộ luật lao động;

Căn cứ vào các Điều 12, 29, 59 Luật Viên chức;

Căn cứ khoản 3 Điều 38, Điều 43 Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công C về việc yêu cầu Trung tâm P trả tiền lương và tiền vượt khung cho ông từ ngày 14/4/2017 đến ngày 20/10/2017 là 37.332.164 đồng.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Trương Công C được miễn nộp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khổng Lan Hương

